

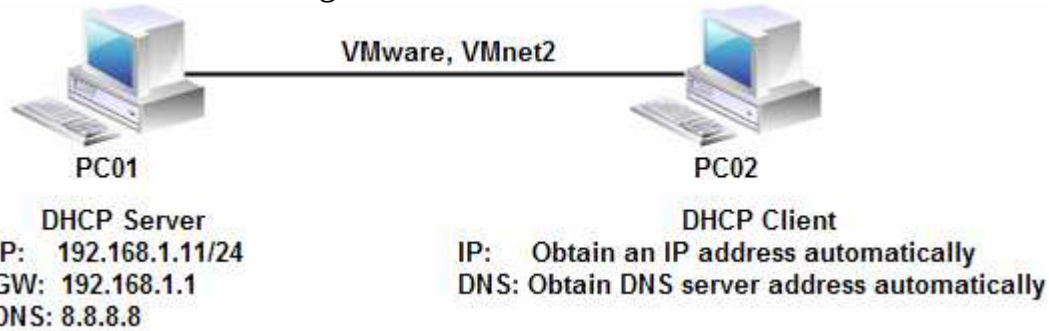
Chương 8 - DỊCH VỤ DHCP

8.1. Bài 25 – Cài đặt và cấu hình DHCP

8.1.1. Câu 1

* Đề bài:

Cài đặt dịch vụ DHCP trong W2K3.



* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

– Cài đặt được dịch vụ trong W2K3.

• Yêu cầu:

– Dùng phần mềm VMware dựng 2 máy PC01, PC02.

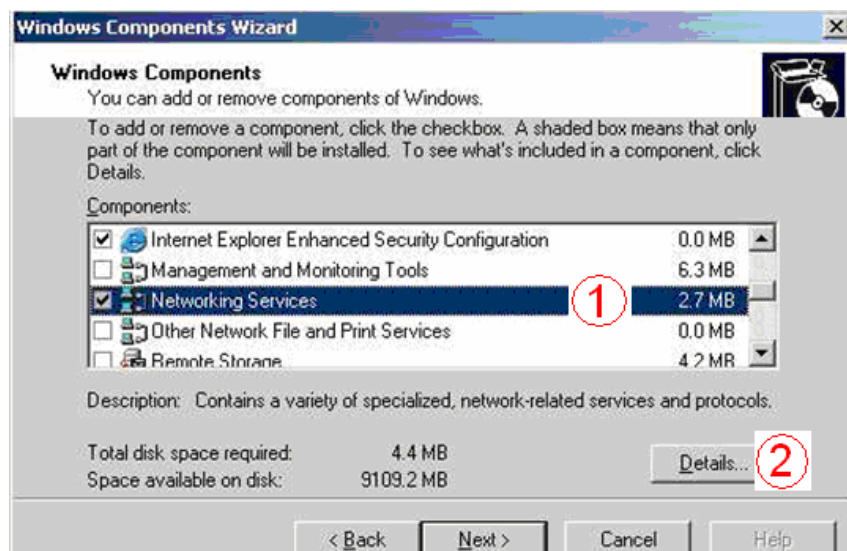
– Server phải có IP tĩnh.

• Hướng dẫn:

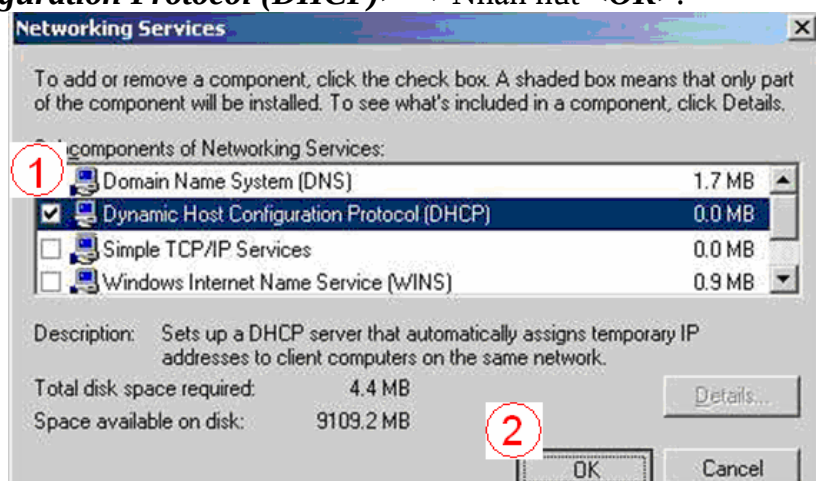
1. PC01: <Start> → Chọn menu <Control Panel> → Chạy <Add/Remove Programs> → Nhấn nút <Add/Remove Windows Components>.



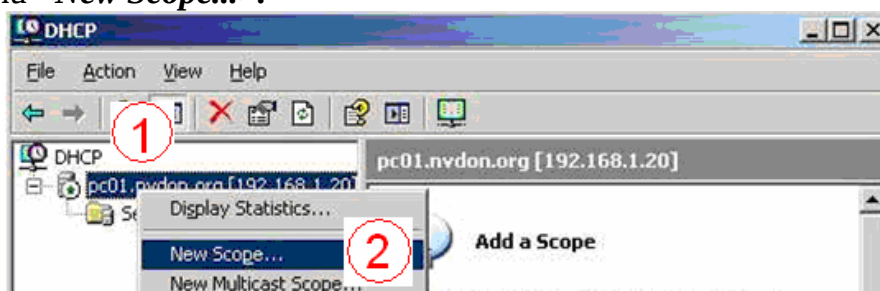
2. Trong hộp thoại <Windows Components>, Chọn mục <Networking Services> → Nhấn nút <Details...>.



3. Hộp thoại <**Subcomponents of Networking Services**>, check <**Dynamic Host Configuration Protocol (DHCP)**> → Nhấn nút <**OK**>.



4. Hộp thoại <**Windows Components Wizard**> → Nhấn nút <**Next**>, Windows sẽ tiến hành cài đặt DHCP, kiểm tra IP tĩnh của Server, đòi hỏi đĩa source Win2K3 → Hộp thoại <**Completing the Windows Components Wizard**>, nhấn nút <**Finish**>.
5. <**Start**> → Chọn <**Programes**> → Chọn <**Administrative Tools**> → Chọn <**DHCP**> → Hộp thoại <**DHCP**>, phải chuột lên tên server <**PC01**> → Chọn menu <**New Scope...**>.



6. Hộp thoại <Welcome>, nhấn nút <Next> → Hộp thoại <Scope Name>, nhập vào tên của scope muốn tạo <Name: PKeToan> → Nhập <Description: cap IP dong cho phong ke toan>.

New Scope Wizard

Scope Name
You have to provide an identifying scope name. You also have the option of providing a description.
Type a name and description for this scope. This information helps you quickly identify how the scope is to be used on your network.

Name: PKeToan

Description: cap IP dong cho phong ke toan

< Back Next Cancel

7. Hộp thoại <IP Address Range>, nhập vào phạm vi cấp IP <Start IP address: 192.168.1.100> → nhập <End IP address: 192.168.1.200> → <Length: 24> → Nhấn nút <Next>.

New Scope Wizard

IP Address Range
You define the scope address range by identifying a set of consecutive IP addresses.
Enter the range of addresses that the scope distributes.

Start IP address: 192.168.1.100

End IP address: 192.168.1.200

A subnet mask defines how many bits of an IP address to use for the network/subnet IDs and how many bits to use for the host ID. You can specify the subnet mask by length or as an IP address.

Length: 24

Subnet mask: 255.255.255.0

< Back Next > Cancel

8. Hộp thoại <Add Exclusions>, loại trừ IP → Nhập <Start IP address: 192.168.1.100> → Nhấn nút <Add> → Nhập <Start IP address: 192.168.1.198> → Nhập <End IP address: 192.168.1.200> → Nhấn nút <Add> → Nhấn nút <Next>.

New Scope Wizard

Add Exclusions
Exclusions are addresses or a range of addresses that are not distributed by the server.
Type the IP address range that you want to exclude. If you want to exclude a single address, type an address in Start IP address only.

Start IP address: 192.168.1.100

End IP address: 192.168.1.200

Add

Excluded address range:

Address 192.168.1.100

192.168.1.198 to 192.168.1.200

Remove

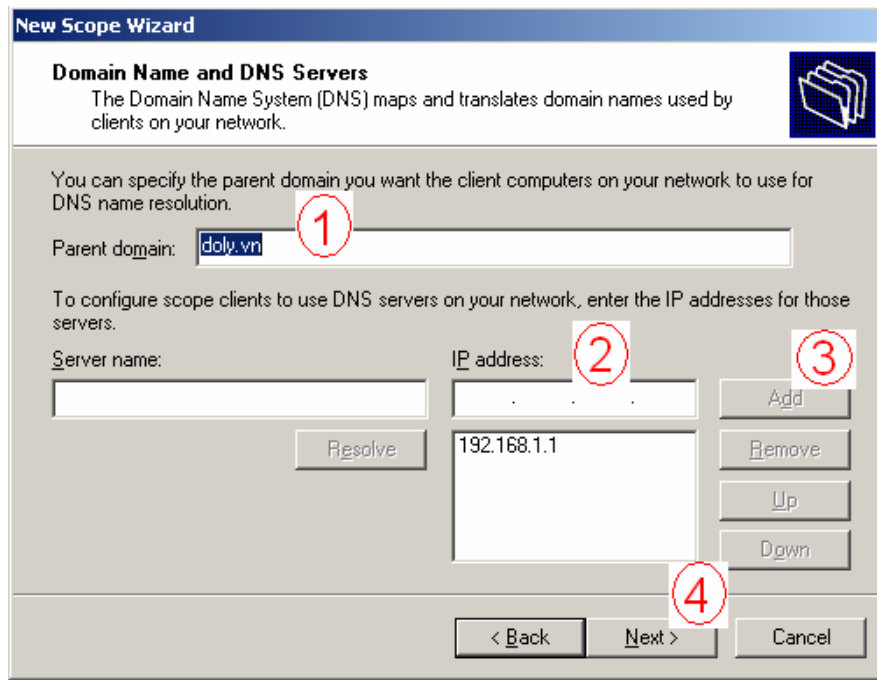
< Back Next > Cancel

9. Hộp thoại <**Lease Duration**>, quy định thời hạn cho thuê IP, để nguyên 8 ngày → Nhấn nút <**Next**>.

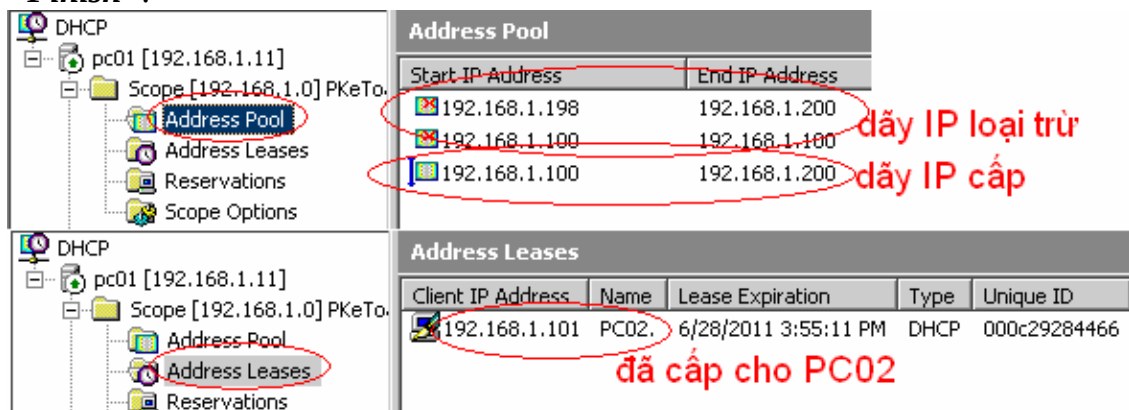
10. Hộp thoại <**Configure DHCP Options**>, chọn option <**Yes, I want to configure these options now**> → Nhấn nút <**Next**>.

11. Hộp thoại <**Router (Default Gateway)**> → Nhập <**IP address: 192.168.1.1**> → Nhấn nút <**Add**> → Nhấn nút <**Next**>.

12. Hộp thoại <**Domain Name and DNS Servers**> → Nhập IP của DNS server vào <**IP address: 192.168.1.1**> → Nhấn nút <**Add**> → Nhấn nút <**Next**>.



13. Hộp thoại <WINS Servers>, nhấn nút <Next> → Hộp thoại <Activate Scope> → Chọn option <Yes, I want to activate scope now> → Nhấn nút <Next> → Hộp thoại <Completing the New Scope Wizard> → Nhấn nút <Finish>.



14. PC02: Phải chuột <My Network Places> → Phải chuột lên connection nối với <VMnet2> → Chọn menu <Properties> → Tab <General>, nhấn nút <Properties> → Nhấp đúp chuột <Internet Protocol TCP/IP> → Chọn option <Obtain an IP address automatically> → Chọn option <Obtain DNS server address automatically> → Nhấn nút <OK> → Đóng tất cả các cửa sổ.
15. <Start> → <Run> → Gõ lệnh <ipconfig /release>, xóa IP động → <ipconfig /renew>, yêu cầu IP động → <ipconfig /all>, xem IP được cấp.

8.1.2. Câu 2

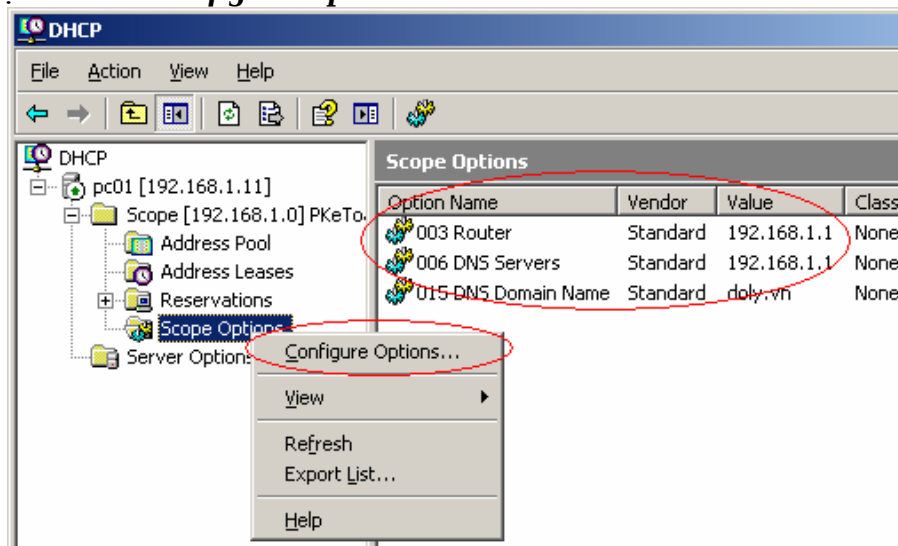
* Đề bài:

Cấu hình các thông số DHCP server trong W2K3.

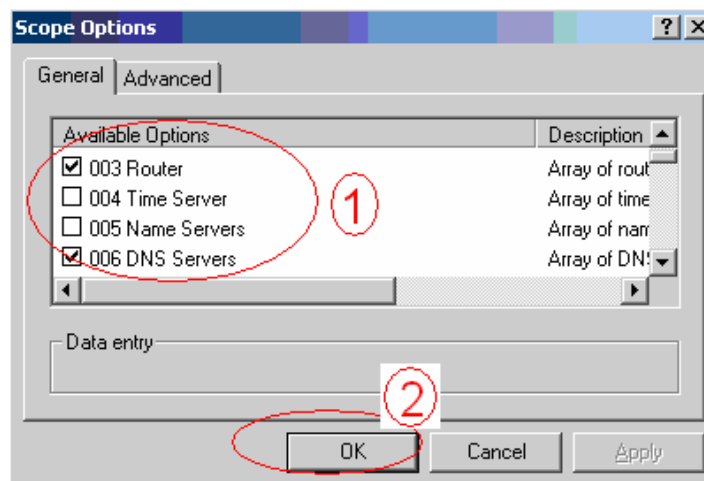
* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

- Cấu hình được các thông số cơ bản của DHCP server.
- Yêu cầu:
 - PC01 đã cài đặt DHCP.
- Hướng dẫn:
 1. <Start> → <Run> → Hộp thoại <DHCP>, phải chuột <Scope Options> → Chọn menu <Configure Options...>.



2. Hộp thoại <Scope Options>, check <003 Router> cấp default gateway → Check <006 DNS Servers> check vào các thông số khác cần cấp kèm theo IP → Nhấn nút <OK>.



8.1.3. Câu 3

- * Đề bài:

Cấu hình IP dành riêng (IP reservation).
- * Mục tiêu:

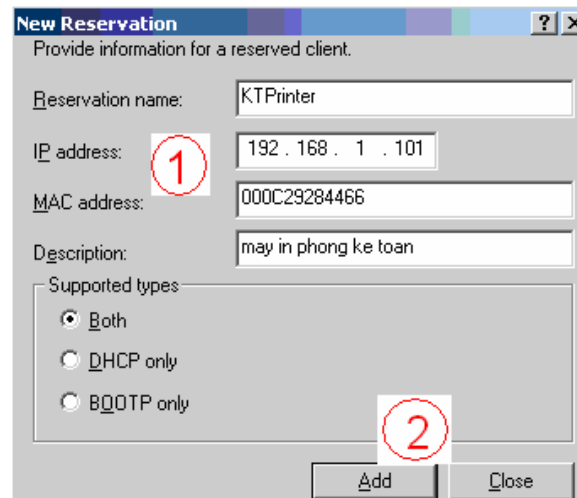
Sau khi làm xong sinh viên:

 - Cấu hình được các IP cấp riêng cho các host theo địa chỉ MAC.
- Yêu cầu:
 - PC01 đã cài đặt DHCP.
- Hướng dẫn:

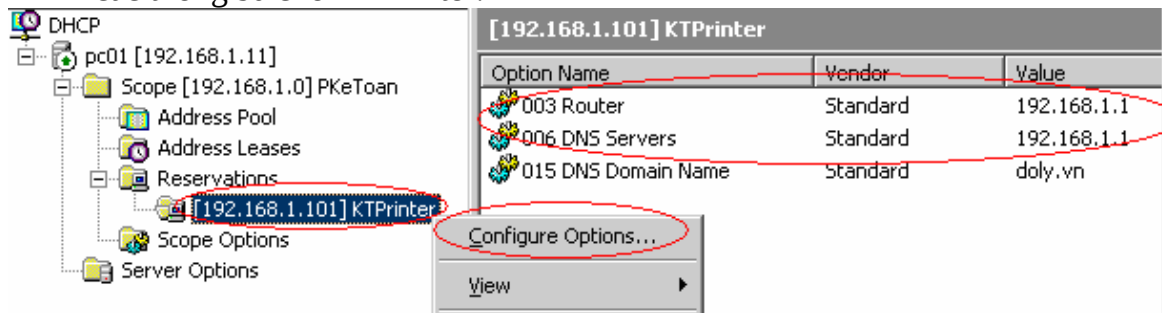
1. <Start> → <Run> → Hộp thoại <DHCP>, phải chuột <Reservations> → Chọn menu <New Reservation...>.



2. Hộp thoại <New Reservations>, nhập <Reservations name: KTPrinter> → Nhập <IP address: 192.168.1.101> → Nhập <MAC address> phải xem MAC của host và nhập không dấu cách → <Description: máy in phòng kế toán> → Chọn option <Both> → Nhấn nút <Add> → Nhấn nút <Close>.



3. Phải chuột <KTPrinter> → Chọn menu <Configure Options...> để cấu hình các thông số cho KTPrinter.

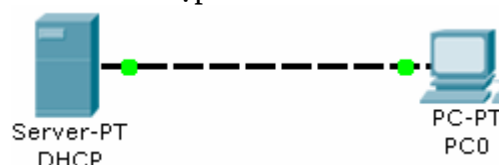


8.2. Bài 26 – Cấu hình DHCP trên thiết bị

8.2.1. Câu 1

* Đề bài:

Sử dụng Cisco Packet Tracer thiết lập mô hình DHCP.



* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

– Cài đặt được dịch vụ trong Server giả lập.

• Yêu cầu:

– Có phần mềm Cisco Packet Tracer

• Hướng dẫn:

1. Dùng Cisco Packet Tracer thiết lập mô hình.

2. Nhấp đúp <**DHCP server**> → Chọn tab <Desktop> → Chọn <IP Configuration> → Nhập <IP Address: 192.168.1.1> → <Subnet Mask: 255.255.255.0>

3. Chọn tab <Config> → Chọn <**DHCP**> → Chọn dòng <ServerPool 0000...> phía dưới → Chọn option <On> → <**Default Gateway: 192.168.1.1**> → <**DNS Server: 192.168.1.1**> → <Start IP Address: 192.168.1.100> → <**Subnet Mask: 255.255.255.0**> → <**Maximum number of Users: 100**> → Nhấn nút <Save>.

Pool Name	Default Gat	DNS Server	Start IP Addr	Subnet Mask	M
serverPool	192.168.1.1	192.168.1.1	192.168.1.100	255.255.255.0	156

4. Nhấp đúp <PC0> → Chọn tab <Config> → Nhấn nút <FastEthernet> → Trong <IP Configuration>, chọn option <DHCP> → Chọn tab <Desktop> → Chọn <Command Prompt> → Gõ lệnh <ipconfig /all>.

8.2.2. Câu 2

* Đề bài:

Cấu hình DHCP server trên thiết bị.

* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

– Cài đặt được dịch vụ trong thiết bị giả lập của Draytek.

• Yêu cầu:

– Máy tính truy cập được Internet.

• Hướng dẫn:

1. Mở <Internet Explorer> → Vào trang <draytek.com> → Chọn menu <Support> → Chọn menu <Live Web Demo>.



2. Chọn <Vigor 120..> → Chọn menu <LAN> → Chọn menu <General Setup> → Mục <DHCP Server Configuration>, chọn option <Enable Server> → Nhập <Start IP Address: 192.168.1.100> → <IP Pools Count: 100> → <Gateway IP Address: 192.168.1.1> → <Primary IP Address: 192.168.1.1> → Nhấn nút <OK>

